

KẾ HOẠCH

Hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 26/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 3729/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hạn chế, giảm thiểu những tác động gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi, từng bước cải thiện chất lượng nước, tiến tới đảm bảo chất lượng nguồn cấp nước đáp ứng yêu cầu của sản xuất, dân sinh. Ưu tiên trong vùng bảo vệ nguồn nước phục vụ các nhà máy cấp nước sạch khu vực đô thị và nông thôn:

- Quản lý việc cấp phép và kiểm tra việc thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xả nước thải vào công trình thủy lợi:

+ Giám sát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của các bệnh viện, khu, cụm công nghiệp và các làng nghề.

+ Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi; kiến nghị cơ quan chức năng xử lý kịp thời các hành vi vi phạm mới phát hiện.

- Xác định rõ trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai Kế hoạch hành động trên cơ sở Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

- Các cấp, các ngành liên quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý công trình thủy lợi quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch; gắn với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và



phát triển bền vững nguồn nước tại các công trình thủy lợi; theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của các bệnh viện, khu, cụm công nghiệp, các làng nghề và cơ sở sản xuất chăn nuôi.

- Phát hiện và ngăn chặn kịp thời xử lý hoặc đề xuất các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định về xả nước thải vào công trình thủy lợi khi mới phát sinh.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Triển khai thực hiện pháp luật về thủy lợi

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Thủy lợi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phục vụ công tác quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

- Tổ chức rà soát, xây dựng và triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các địa phương, đơn vị (Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện/thành phố...) trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, nhằm huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ nguồn nước tại các công trình thủy lợi.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân, đơn vị khai thác công trình thủy lợi:

- Triển khai thực hiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các địa phương, đơn vị trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi thuộc địa phương mình quản lý.

2. Tổ chức thống kê các nguồn xả thải, thực hiện cấp phép

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng và xác định các nguồn xả thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý và tổng hợp thống kê nguồn thải từ các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi các cấp. Ưu tiên xác định các nguồn thải, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước nghiêm trọng để kiểm soát và có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tham mưu việc cấp giấy phép và giám sát chặt chẽ việc xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi

- Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng và xác định các nguồn xả thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; xác định các nguồn thải, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ và tiềm ẩn xả chất thải gây ô nhiễm môi trường

nước cho các công trình thủy lợi để có kế hoạch ưu tiên triển khai thực hiện việc kiểm soát và có biện pháp xử lý phù hợp;

- Định kỳ 03 tháng một lần gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và báo cáo đột xuất khi có sự cố phát sinh hoặc khi phát hiện các nguồn nước xả thải mới, có mức độ ảnh hưởng lớn hoặc khi phát hiện các hành vi vi phạm của chủ nguồn xả thải.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan truyền thông có liên quan và các địa phương xây dựng nội dung tuyên truyền, tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản về bảo vệ nguồn nước tại công trình thủy lợi; đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phổ biến, giáo dục tại địa phương về bảo vệ nguồn nước trong các công trình thủy lợi.

- Các tổ chức, cá nhân, đơn vị khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông điểm, định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân có nguồn xả thải vào công trình thủy lợi mà có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân biết cùng tham gia giám sát.

4. Tăng cường các biện pháp quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi.

- Tổ chức quan trắc, giám sát chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi để kiểm soát tình hình ô nhiễm.

- Tăng cường giám sát nguồn thải của các nhà máy, xí nghiệp, làng nghề, cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và sinh hoạt của các hộ dân, kịp thời phát hiện vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi, thông báo và phối hợp với cấp có thẩm quyền để xử lý.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi có xét đến nhiệm vụ giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước và tổ chức thu gom rác thải tại các cống xả lũ, ngăn mặn, hạn chế phát thải ra môi trường biển.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tăng cường công tác bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi; kiểm soát việc xả nước thải vào công trình thủy lợi được giao quản lý theo quy định tại Điều 46 Luật Thủy lợi.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai từ khi mới phát sinh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác xử lý

các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ sản xuất tiêu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn theo quy định.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

III. TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tiến độ

Kế hoạch được thực hiện trong giai đoạn 2020-2025 theo tiến độ của Đề án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 3729/QĐ-BNN-TCTL ngày 27/9/2019.

2. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác ở cấp tỉnh, huyện và xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ngành và địa phương.

b) Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2020, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được phân công thực hiện có trách nhiệm lập dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi, các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tổ chức xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở địa phương (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện) trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

c) Triển khai thực hiện việc cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. Kiểm soát, không cấp phép xả thải vào công trình thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân xả nước thải không đạt quy chuẩn cho phép theo quy định.

d) Chủ trì tổ chức cập nhật số liệu của tỉnh vào cơ sở dữ liệu chung về chất lượng nước tại các hệ thống công trình thủy lợi; dữ liệu về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về xả nước thải gây ô nhiễm nước trong công trình thủy lợi; dữ liệu về tình hình cấp phép và thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện sử dụng và kế hoạch khai thác nguồn nước mặt trong phạm vi công trình thủy lợi đảm bảo an toàn.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước mặt trong phạm vi công trình thủy lợi.

g) Thực hiện thông tin, truyền thông điệp, định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm. Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên



quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

h) Rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Đối với các công trình ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy lợi phải thực hiện các giải pháp khắc phục; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.

i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc địa phận quản lý. Xử lý kiên quyết, dứt điểm các vụ vi phạm, không để tồn tại kéo dài, tái vi phạm.

k) Thực hiện công tác quan trắc, giám sát chất lượng nước trong công trình thủy lợi, đặc biệt là tại các điểm tiếp nhận nguồn xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi để kiểm soát tình hình ô nhiễm.

l) Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi có xét đến nhiệm vụ giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.

m) Định kỳ tháng 12 hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra xử lý các hoạt động vi phạm về môi trường, nhằm bảo vệ nguồn nước; xử lý các trường hợp lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước và hành lang bảo vệ hệ thốngống cấp nước và các trường hợp phá hoại các công trình cấp nước trên địa bàn quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

c) Chỉ đạo, tổ chức việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiêu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tại Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Điều 44 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

d) Tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

3. Căn cứ vào Kế hoạch này các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các cấp và các tổ chức, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Lâm
Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT & DNNN);
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KTCN, KTTH, TH;
- Lưu VT, tvhung.



Phạm Vũ Hồng



PHỤ LỤC
NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BẢO VỆ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
TRONG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Kèm theo Kế hoạch số 67 /KH-UBND ngày 16 /4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	Truyền thông nâng cao nhận thức				
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi (ở cấp tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Phát thanh và Truyền hình tinh, Báo Kiên Giang, UBND các huyện, TP.	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Hội nghị triển khai thực hiện
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về quản lý, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi (ở cấp huyện)	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Hội nghị triển khai thực hiện
3	Thông tin, truyền thông điểm, định kỳ về thực trạng chất lượng nước, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tinh	Năm 2020 và các năm tiếp theo	In ấn tài liệu giới thiệu, tuyên truyền phổ biến
II	Tổ chức thống kê các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi, giám sát việc thực hiện giấy phép				
1	Điều tra, thống kê các nguồn xả thải chủ yếu gây ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, các đơn vị có liên quan	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Báo cáo
2	Giám sát thực hiện giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi	UBND cấp huyện, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi	UBND các cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Báo cáo
III	Tăng cường quản lý, thanh tra, xử lý vi phạm				
1	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo vệ chất lượng nước trong các hệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các cấp	Năm 2020 và các năm tiếp theo (sau khi	Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ



TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	thông công trình thủy lợi	thôn		có hướng dẫn của Bộ NN và PTNT)	đạo, điều hành công trình
2	Xây dựng và đưa vào sử dụng thí điểm hệ thống quan trắc tự động	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Năm 2020 và các năm tiếp theo	
3	Công khai hóa các thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình ô nhiễm và các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm nguồn nước công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và UBND cấp huyện	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Cập nhật thông tin lên trang website của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và trên báo, đài...
4	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công an tỉnh, Sở Tài Nguyên và Môi trường, UBND các cấp	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Xử phạt theo quy định
5	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị có liên quan	Năm 2020 và các năm tiếp theo	Xử lý các vi phạm theo thẩm quyền

